| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| -----o0o----- | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03.2027/CV-HHA | -----ꕥ✪ꕥ----- |
| | TP.HCM, ngày 27 tháng 11 năm 2026 |

**Kính gửi: - Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội;**
**- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
2. Mã chứng khoán: SJ1
3. Địa chỉ liên lạc: 1004A Âu Cơ, Phường Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: 028. 3974 1135 – 028. 3974 1136 Fax: 028. 3974 1280
5. Email: info@hunghau.vn
6. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Hoàng Tân – TGĐ.
7. Nội dung công bố thông tin: Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
8. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ thông tin trên: https://himex.vn

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

* **Tài liệu đính kèm:**
- Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

**Người thực hiện CBTT**
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU
Q.TÂN PHÚ-T.P HỒ CHÍ MINH

**NGUYỄN HOÀNG TÂN**

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU
Số: 01.2027/TB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2026*

# THÔNG BÁO
# LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu trân trọng thông báo đến quý Cổ đông về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với các nội dung sau:

**I. Thời gian lấy ý kiến:** Từ ngày 27/11/2026 đến ngày 08/12/2026.

**II. Thời gian kiểm phiếu và công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ:** Dự kiến ngày 09/12/2026.

**III. Đối tượng tham gia:**

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày 23/11/2026) do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh cung cấp.

**IV. Nội dung lấy ý kiến:**

1. Thông qua tờ trình số 01.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu về việc thay đổi tên công ty và cập nhật nội dung đăng ký doanh nghiệp.
2. Thông qua tờ trình số 02.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu về việc thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật.
3. Thông qua tờ trình số 03.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý.
4. Thông qua tờ trình số 04.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
5. Thông qua tờ trình số 05.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.
6. Thông qua tờ trình số 06.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

**V. Tài liệu phục vụ lấy ý kiến:**

Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và toàn bộ tài liệu được Công ty gửi đến Quý cổ đông theo địa chỉ đã đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh. Trường hợp vì bất kỳ lý do gì Quý cổ đông chưa nhận được, vui

lòng truy cập trang thông tin điện tử của Công ty theo đường dẫn sau để nhận Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và tài liệu: https://himex.vn.

## VI. Cách thức biểu quyết

Cổ đông sẽ biểu quyết vấn đề cần lấy ý kiến trên Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ("Phiếu lấy ý kiến") do Công ty phát hành. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách đánh dấu hợp lệ trên Phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về Công ty được xem là phiếu không tham gia biểu quyết.

❖ Phiếu hợp lệ là:

- Phiếu lấy ý kiến do Công ty phát hành theo mẫu đúng quy định.
- Phiếu lấy ý kiến có đánh dấu chọn (dấu "✓" hoặc "x") vào một trong các ô "Tán thành", hoặc "Không tán thành", hoặc "Không có ý kiến" cho nội dung biểu quyết.
- Phải có đầy đủ họ và tên, chữ ký của cổ đông là cá nhân; tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc Người đại diện theo ủy quyền và con dấu đối với cổ đông là tổ chức.
- Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải còn nguyên vẹn không bị tẩy xóa, xé rách; không bị gạch hoặc ghi thêm những nội dung khác; phải được đặt trong phong bì dán kín và gửi về Công ty theo thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến tại mục VII.2.

❖ Phiếu không hợp lệ là: Phiếu không đúng theo các quy định của Phiếu hợp lệ.

## VII. Thông tin và thời hạn thực hiện

1. Quý cổ đông gửi Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty theo một trong hai cách sau: (i) gửi thư đảm bảo hoặc (ii) nộp trực tiếp tại địa chỉ trụ sở chính của Công ty số 1004A Âu Cơ, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
2. Thời hạn cuối cùng Công ty nhận Phiếu lấy kiến đã được trả lời: 18h00 ngày 08/12/2026.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0302047389 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU - Q. TÂN PHÚ - T.P. HỒ CHÍ MINH

VŨ QUANG CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2026*

# PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

***Kính gửi:*** **QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

## I. Thông tin doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
2. Địa chỉ trụ sở chính: 1004A Âu Cơ, Phường Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Giấy CNĐKDN số 0302047389 cấp lần đầu vào ngày 10/07/2000 và thay đổi lần thứ 32, ngày 19 tháng 08 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

## II. Thông tin cổ đông

1. Tên cổ đông/Bên nhận Ủy quyền: .....
2. Số CMND/CCCD/Passport/CNĐKDN: ..... ngày cấp: ..... nơi cấp: .....
3. Quốc tịch: .....
4. Địa chỉ liên lạc/trụ sở chính: .....
5. Điện thoại liên hệ: ..... Email: .....
6. Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....
7. Số CMND/CCCD/Passport/CNĐKDN: ..... ngày cấp: ..... nơi cấp: .....
8. Quốc tịch: .....
9. Địa chỉ liên lạc: .....
10. Điện thoại liên hệ: ..... Email: .....
11. Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện: .....
12. Số cổ phần có quyền biểu quyết: .....

## III. Mục đích và nội dung lấy ý kiến

Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các nội dung sau:

**1. Nội dung 1:**

Thông qua tờ trình số 01.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu về việc thay đổi tên công ty và cập nhật nội dung đăng ký doanh nghiệp.

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

**2. Nội dung 2:**

Thông qua tờ trình số 02.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu về việc thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật.

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

**3. Nội dung 3:**

Thông qua tờ trình số 03.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

**4. Nội dung 4:**

Thông qua tờ trình số 04.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

**5. Nội dung 5:**

Thông qua tờ trình số 05.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

**6. Nội dung 6:**

Thông qua tờ trình số 06.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Hùng Hậu về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

## IV. Cách thức biểu quyết

Cổ đông sẽ biểu quyết vấn đề cần lấy ý kiến trên Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ("Phiếu lấy ý kiến") do Công ty phát hành. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách đánh dấu hợp lệ trên Phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về Công ty được xem là phiếu không tham gia biểu quyết.

❖ Phiếu hợp lệ là:

- Phiếu lấy ý kiến do Công ty phát hành theo mẫu đúng quy định.
- Phiếu lấy ý kiến có đánh dấu chọn (dấu "✓" hoặc "x") vào một trong các ô "Tán thành", hoặc "Không tán thành", hoặc "Không có ý kiến" cho nội dung biểu quyết.

- Phải có đầy đủ họ và tên, chữ ký của cổ đông là cá nhân; tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc Người đại diện theo ủy quyền và con dấu đối với cổ đông là tổ chức.
- Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải còn nguyên vẹn không bị tẩy xóa, xé rách; không bị gạch hoặc ghi thêm những nội dung khác; phải được đặt trong phong bì dán kín và gửi về Công ty theo thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến tại mục V.2.

❖ Phiếu không hợp lệ là: Phiếu không đúng theo các quy định của Phiếu hợp lệ

## V. Thông tin và thời hạn thực hiện

1. Quý cổ đông gửi Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty theo một trong hai cách sau: (i) gửi thư đảm bảo hoặc (ii) nộp trực tiếp tại địa chỉ trụ sở chính của Công ty số 1004A Âu Cơ, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
2. Thời hạn cuối cùng Công ty nhận Phiếu lấy kiến đã được trả lời: 18h00 ngày 08/12/2026.

Trân trọng!

*....., ngày ..... tháng ..... năm 2026*

**Cổ đông/Bên nhận Ủy quyền**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0302047389 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU Q.TÂN PHÚ-TP.HỒ CHÍ MINH

VŨ QUANG CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# GIẤY ỦY QUYỀN

**(V/v Đại hội đồng cổ đông năm 2026 dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)**

**Kính gửi:**
- **Ban tổ chức ĐHĐCĐ năm 2026;**
- **HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.**

Tên cổ đông:.....

Người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức)*: .....

CCCD/CMND/Hộ chiếu/GĐKKD số: .....,ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: ..... cổ phần.

**Là cổ đông của CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu đồng ý ủy quyền cho: (*)**

1/ Ông Vũ Quang Chính - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty: ☐

2/ Ông Nguyễn Hoàng Tân - Tổng giám đốc Công ty: ☐

3/ Ông/Bà: .....

- Căn cước công dân/CMND số: ....., ngày cấp: .....
  Nơi cấp: .....
- Địa chỉ liên lạc: .....
- Số điện thoại liên lạc: .....

Thay mặt tôi biểu quyết và ký tên trên Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của CTCP Nông Nghiệp Hùng Hậu.

*....., ngày ..... tháng ..... năm 2026*

| **Người nhận ủy quyền** | **Người ủy quyền** |
|---|---|
| *(ký và ghi rõ họ tên)* | *(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)* |

***Ghi chú:***

*- (*): Chỉ được phép ủy quyền cho một người.*
*- Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.*
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hết thời hạn lấy ý kiến.
- Vui lòng gửi Giấy ủy quyền này kèm theo phiếu lấy ý kiến.

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HÙNG HẬU** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01.2027/TTr-ĐHĐCĐ | TP. HCM, ngày 27 tháng 11 năm 2026 |

# TỜ TRÌNH

**V/v thay đổi tên công ty và cập nhật nội dung đăng ký doanh nghiệp**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.*

Nhằm tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc đổi tên công ty và cập nhật nội dung đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau:

1. Tên Công ty và thông tin liên hệ trước thay đổi:
   - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU
   - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG HAU AGRICULTURAL CORPORATION
   - Tên Công ty viết tắt: HUNG HAU AGRICULTURAL CORP
   - Điện thoại: 028. 3974 1135 – 028. 3974 1136
   - Số FAX: 028. 3974 1280
   - Thư điện tử: không
   - Website: không
2. Tên Công ty và thông tin liên hệ sau thay đổi:
   - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIENE
   - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIENE CORPORATION
   - Tên Công ty viết tắt: VIENE
   - Điện thoại: 0909.66.3333
   - Số FAX: không
   - Thư điện tử: viene.vn
   - Website: viene.vn

3. Trong quá trình thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan việc thay đổi nêu trên, trường hợp phát sinh thay đổi chi tiết, Hội đồng quản trị được quyền xem xét, điều chỉnh chi tiết theo quy định của pháp luật.

4. Giao HĐQT hoàn thiện điều lệ mới theo các nội dung thay đổi nêu trên.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N:0302047389-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU
Q.TÂN PHÚ-TP.HỒ CHÍ MINH

**VŨ QUANG CHÍNH**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HÙNG HẬU** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 02.2027/TTr-ĐHĐCĐ | TP. HCM, ngày 27 tháng 11 năm 2026 |

# TỜ TRÌNH

**V/v thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.*

Nhằm tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của công ty, cụ thể như sau:

1. Chức danh người đại diện theo pháp luật trước thay đổi:

Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc:

- Ông Vũ Quang Chính – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Hoàng Tân – Chức danh: Tổng Giám đốc

2. Chức danh người đại diện theo pháp luật sau thay đổi:

Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Điều hành:

- Ông Vũ Quang Chính – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Hoàng Tân – Chức danh: Tổng Giám đốc Điều hành

3. Trong quá trình thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan việc thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật nêu trên, trường hợp phát sinh thay đổi chi tiết, Hội đồng quản trị được quyền xem xét, điều chỉnh chi tiết theo quy định của pháp luật.

4. Giao HĐQT hoàn thiện điều lệ mới theo các nội dung thay đổi nêu trên.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0302047389 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU - Q.TÂN PHÚ - TP. HỒ CHÍ MINH

**VŨ QUANG CHÍNH**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HÙNG HẬU** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03.2027/TTr-ĐHĐCĐ | TP. HCM, ngày 27 tháng 11 năm 2026 |

# TỜ TRÌNH

**V/v thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.*

Nhằm tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của công ty, cụ thể như sau:

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty trước thay đổi:

   Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

   1. Đại hội đồng cổ đông;
   2. Hội đồng quản trị;
   3. Tổng Giám đốc.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty sau thay đổi:

   Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

   1. Đại hội đồng cổ đông;
   2. Hội đồng quản trị;
   3. Tổng Giám đốc Điều hành.

3. Giao HĐQT hoàn thiện điều lệ mới theo các nội dung thay đổi nêu trên.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

**VŨ QUANG CHÍNH**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HÙNG HẬU** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 04.2027/TTr-ĐHĐCĐ | TP. HCM, ngày 27 tháng 11 năm 2026 |

# TỜ TRÌNH

**V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.*

Nhằm tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ Công ty được thể hiện chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm theo Tờ trình này.

Giao HĐQT hoàn thiện điều lệ mới theo các nội dung thay đổi được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0[illegible] C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU Q.TÂN PHÚ-TP.HỒ CHÍ MINH

VŨ QUANG CHÍNH

**PHỤ LỤC 01**

**TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

(Đính kèm Tờ trình số 04.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026)

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| 1 | **Điểm e khoản 1 Điều 1.** Giải thích thuật ngữ | e. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm; | e. Người điều hành doanh nghiệp là **Tổng Giám đốc Điều hành, Giám đốc Điều hành**, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm; |
| 2 | **Điểm f khoản 1 Điều 1.** Giải thích thuật ngữ | f. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; | f. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; |
| 3 | **Khoản 1 Điều 2.** Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty | 1. Tên Công ty<br>- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU<br>- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG HAU AGRICULTURAL CORPORATION STOCK COMPANY<br>- Tên Công ty viết tắt: HUNG HAU AGRICULTURAL CORP | 1. Tên Công ty<br>- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIENE**<br>- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **VIENE CORPORATION**<br>- Tên Công ty viết tắt: **VIENE** |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4 | **Khoản 3 Điều 2.** Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty:<br>- Địa chỉ trụ sở chính: 1004A Âu Cơ, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.<br>- Điện thoại: (028) 3974 1135 –3974 1136<br>- Fax: (028) 3974 1280<br>- E-mail: info@hunghau.vn<br>- Website: www.agri.hunghau.vn | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty:<br>- Địa chỉ trụ sở chính: 1004A Âu Cơ, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.<br>- Điện thoại: 0909.66.3333<br>- Fax: không<br>- E-mail: viene.vn<br>- Website: viene.vn |
| 5 | **Khoản 1 Điều 3.** Người đại diện theo pháp luật của Công ty | 1. Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. | 1. Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và **Tổng Giám đốc Điều hành.** |
| 6 | **Khoản 3 Điều 11.** Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát | 3. Tổng Giám đốc. | **3. Tổng Giám đốc Điều hành.** |
| 7 | **Điểm i khoản 2 Điều 27.** Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công | i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với **Tổng Giám đốc Điều hành** và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; | ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; |
| 8 | **Điểm j khoản 2 Điều 27.** Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; | j. Giám sát, chỉ đạo **Tổng Giám đốc Điều hành** và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; |
| 9 | **Điểm q khoản 2 Điều 27.** Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | q. Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty. | q. Yêu cầu **Tổng Giám đốc Điều hành, Giám đốc Điều hành**, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty. |
| 10 | **Khoản 2 Điều 29.** Chủ tịch Hội đồng quản trị | 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc. | 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm **Tổng Giám đốc Điều hành.** |
| 11 | Điểm b khoản 3 Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị | b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; | b. Có đề nghị của **Tổng Giám đốc Điều hành** hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; |
| 12 | **Mục VIII.** Tên Mục | VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC | **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH** VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC |
| 13 | **Điều 33.** Tổ chức bộ máy quản lý | Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong | Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. | kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có **Tổng Giám đốc Điều hành, các Giám đốc Điều hành**, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. |
| 14 | **Khoản 1 Điều 34.** Người điều hành Doanh nghiệp | 1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. | 1. Theo đề nghị của **Tổng Giám đốc Điều hành** và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. |
| 15 | **Khoản 2 Điều 34.** Người điều hành Doanh nghiệp | 2. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. | 2. **Tổng Giám đốc Điều hành** được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của **Tổng Giám đốc Điều hành** do Hội đồng quản trị quyết định. |
| 16 | **Điều 35.** Tên Điều | Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc | Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của **Tổng Giám đốc Điều hành** |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 17 | **Khoản 1 Điều 35.** Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc | 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. | 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm **Tổng Giám đốc Điều hành.** |
| 18 | **Khoản 2 Điều 35.** Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc | 2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. | 2. **Tổng Giám đốc Điều hành** là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. |
| 19 | **Khoản 3 Điều 35.** Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc | 3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp. | 3. Nhiệm kỳ của **Tổng Giám đốc Điều hành** không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. **Tổng Giám đốc Điều hành** phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp. |
| 20 | **Khoản 4 Điều 35.** Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc | 4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: | 4. **Tổng Giám đốc Điều hành** có các quyền và nghĩa vụ sau: |
| 21 | **Điểm f khoản 4 Điều 35.** Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và | f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc; | f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của **Tổng Giám đốc Điều hành;** |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | nghĩa vụ của Tổng Giám đốc | | |
| 22 | **Khoản 5 Điều 35.** Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc | 5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế. | 5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm **Tổng Giám đốc Điều hành** khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm **Tổng Giám đốc Điều hành** mới thay thế. |
| 23 | **Khoản 1 Điều 39.** Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán | 1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. | 1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, **Tổng Giám đốc Điều hành**, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. |
| 24 | **Khoản 5 Điều 39.** Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán | 5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. | 5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. |
| 25 | **Mục X.** Tên Mục | X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, **TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH** VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 26 | **Điều 42.** Trách nhiệm cẩn trọng | Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty. | Thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty. |
| 27 | **Khoản 1 Điều 43.** Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. | 1. Thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. |
| 28 | **Khoản 2 Điều 43.** Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty. | 2. Thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành**, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty. |
| 29 | **Khoản 3 Điều 43.** Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng | 3. Thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. | Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. |
| 30 | **Khoản 5 Điều 43.** Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan. | 5. Thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành**, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan. |
| 31 | **Khoản 6 Điều 43.** Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: | 6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành**, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: |
| 32 | **Điểm a khoản 6 Điều 43.** Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; | a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành**, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 33 | **Điểm b khoản 6 Điều 43.** Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan; | b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành**, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan; |
| 34 | **Khoản 7 Điều 43.** Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 7. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán. | 7. **Tổng Giám đốc Điều hành** không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán. |
| 35 | **Khoản 1 Điều 44.** Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. | 1. Thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 36 | **Khoản 2 Điều 44.** Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | 2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình. | 2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành**, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình. |
| 37 | **Khoản 3 Điều 45.** Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ | 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. | 3. Thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. |
| 38 | **Khoản 1 Điều 46.** Công nhân viên và công đoàn | 1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã | 1. **Tổng Giám đốc Điều hành** phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. | hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. |
| 39 | **Khoản 2 Điều 46.** Công nhân viên và công đoàn | 2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành. | 2. **Tổng Giám đốc Điều hành** phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành. |
| 40 | **Khoản 2 Điều 54.** Dấu của doanh nghiệp | 2. Tổng Giám đốc quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). | 2. **Tổng Giám đốc Điều hành** quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). |
| 41 | **Khoản 3 Điều 54.** Dấu của doanh nghiệp | 3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. | 3. Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. |
| 42 | **Điểm b khoản 1 Điều 58.** Giải quyết tranh chấp nội bộ | b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác; | b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** hay người điều hành khác; |
| 43 | **Khoản 3 Điều 60.** Ngày hiệu lực | 3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối | 3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc. | tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc **Tổng Giám đốc Điều hành.** |

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HÙNG HẬU** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 05.2027/TTr-ĐHĐCĐ | TP. HCM, ngày 27 tháng 11 năm 2026 |

# TỜ TRÌNH

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.*

Nhằm tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được thể hiện chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm theo Tờ trình này.

Giao HĐQT hoàn thiện quy chế hoạt động mới theo các nội dung thay đổi được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0302047388 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU Q. TÂN PHÚ - TP. HỒ CHÍ MINH

**VŨ QUANG CHÍNH**

**PHỤ LỤC 01**

**TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đính kèm Tờ trình số 05.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026)

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| 1 | **Khoản 2 Điều 2.** Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị | 2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. | 2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho **Tổng Giám đốc Điều hành** tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. |
| 2 | **Điểm d khoản 1 Điều 3.** Định nghĩa và các thuật ngữ | d. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; | d. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; |
| 3 | **Điểm g Khoản 1 Điều 3.** Định nghĩa và các thuật ngữ | g. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của Điều lệ công ty. | g. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là **Tổng Giám đốc Điều hành, Giám đốc Điều hành**, Kế toán trưởng theo quy định của Điều lệ công ty. |
| 4 | **Khoản 1 Điều 5.** Quyền được cung cấp thông tin của | 1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình | 1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu **Tổng Giám đốc Điều hành, Giám đốc Điều hành**, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình |

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| | thành viên Hội đồng quản trị | hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. | hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. |
| 5 | **Khoản 2 Điều 8.** Chủ tịch Hội đồng quản trị | 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc. | 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm **Tổng Giám đốc Điều hành.** |
| 6 | **Điểm i Khoản 2 Điều 12.** Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; | i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với **Tổng Giám đốc Điều hành** và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; |
| 7 | **Điểm j Khoản 2 Điều 12.** Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; | j. Giám sát, chỉ đạo **Tổng Giám đốc Điều hành** và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; |
| 8 | **Điểm q Khoản 2 Điều 12.** Quyền và | q. Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu | q. Yêu cầu **Tổng Giám đốc Điều hành, Giám đốc Điều hành,** người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông |

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| | nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. | tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. |
| 9 | **Gạch đầu dòng thứ nhất, Khoản 1 Điều 13.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch | - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; | - Thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành**, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; |
| 10 | **Điểm b Khoản 3 Điều 16.** Cuộc họp Hội đồng quản trị | b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; | b. Có đề nghị của **Tổng Giám đốc Điều hành** hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; |
| 11 | **Điều 22.** Mối quan hệ với Ban Điều hành | Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện; đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết. | Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để **Tổng Giám đốc Điều hành** và bộ máy điều hành thực hiện; đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết. |

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HÙNG HẬU** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 06.2027/TTr-ĐHĐCĐ | TP. HCM, ngày 27 tháng 11 năm 2026 |

# TỜ TRÌNH

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu.*

Nhằm tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty được thể hiện chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm theo Tờ trình này.

Giao HĐQT hoàn thiện quy chế nội bộ về quản trị công ty mới theo các nội dung thay đổi được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0302047385 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU Q. TÂN PHÚ - TP. HỒ CHÍ MINH

**VŨ QUANG CHÍNH**

**PHỤ LỤC 01**

**TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Đính kèm Tờ trình số 06.2027/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026)

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| 1 | **Khoản 1 Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. | 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành**; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. |
| 2 | **Khoản 2 Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong Quy chế này. | 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** và những người liên quan được đề cập trong Quy chế này. |

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| 3 | **Khoản 5 Điều 2.** Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt | 5. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm; | 5. Người điều hành doanh nghiệp là **Tổng Giám đốc Điều hành, Giám đốc Điều hành,** Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm; |
| 4 | **Khoản 6 Điều 2.** Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt | 6. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; | 6. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; |
| 5 | **Khoản 11 Điều 2.** Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt | 11. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của Điều lệ công ty; | 11. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên HĐQT không phải là **Tổng Giám đốc Điều hành, Giám đốc Điều hành,** Kế toán trưởng theo quy định của Điều lệ công ty; |
| 6 | **Khoản 5 Điều 40.** Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT | 5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan; | 5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan; |
| 7 | **Khoản 8 Điều 40.** Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT | 8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty; | 8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** và người quản lý khác của công ty; |

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| 8 | **Khoản 2 Điều 43.** Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT | 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của một (01) công ty đại chúng. | 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh **Tổng Giám đốc Điều hành** của một (01) công ty đại chúng. |
| 9 | **Khoản 2 Điều 49.** Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị | 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc. | 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm **Tổng Giám đốc Điều hành.** |
| 10 | **Điểm b Khoản 1 Điều 52.** Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường | b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; | b. Có đề nghị của **Tổng Giám đốc Điều hành** hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; |
| 11 | **Khoản 1 Điều 61.** Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán | 1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. | 1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, **Tổng Giám đốc Điều hành**, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. |

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| 12 | **Khoản 5 Điều 61.** Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán | 5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. | 5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, **Tổng Giám đốc Điều hành** và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. |
| 13 | **Tên Chương IV** | CHƯƠNG IV - TỔNG GIÁM ĐỐC | CHƯƠNG IV - **TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH** |
| 14 | **Tên Điều 70** | Điều 70. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc | Điều 70. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của **Tổng Giám đốc Điều hành** |
| 15 | **Khoản 1 Điều 70.** Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc | 1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. | 1. **Tổng Giám đốc Điều hành** là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. |
| 16 | Tên Khoản 2. Điều 70. | 2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: | 2. **Tổng Giám đốc Điều hành** có các quyền và nghĩa vụ sau: |
| 17 | **Điểm f khoản 2 Điều 70.** Vai trò, trách nhiệm, quyền và | f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc; | f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của **Tổng Giám đốc Điều hành**; |

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| | nghĩa vụ của Tổng Giám đốc | | |
| 18 | **Tên Điều 71** | Điều 71. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc | Điều 71. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của **Tổng Giám đốc Điều hành** |
| 19 | **Điều 71**<br>Đoạn về nhiệm kỳ | Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.<br>Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: | Nhiệm kỳ của **Tổng Giám đốc Điều hành** không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.<br>**Tổng Giám đốc Điều hành** phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: |
| 20 | **Điều 72.** Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc ***(Tiêu đề và nội dung)*** | Điều 72. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc<br>Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 71 Quy chế này và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc. | Điều 72. Ứng cử, đề cử **Tổng Giám đốc Điều hành**<br>**Ban Điều hành**, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên **Tổng Giám đốc Điều hành** theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 71 Quy chế này và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm **Tổng Giám đốc Điều hành.** |
| 21 | **Điều 73.** Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp | Điều 73. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc | Điều 73. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với **Tổng Giám đốc Điều hành** |

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| | đồng đối với Tổng Giám đốc ***(Tiêu đề và nội dung)*** | Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm **Tổng Giám đốc.**<br>Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm **Tổng Giám đốc** khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm **Tổng Giám đốc** mới thay thế.<br>... | Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm **Tổng Giám đốc Điều hành.**<br>Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm **Tổng Giám đốc Điều hành** khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm **Tổng Giám đốc Điều hành** mới thay thế<br>... |
| 22 | **Điều 74.** Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc ***(Tiêu đề và nội dung)*** | Điều 74. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc<br>Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành. | Điều 74. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với **Tổng Giám đốc Điều hành**<br>Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm **Tổng Giám đốc Điều hành**, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành. |
| 23 | Tên Điều 75 | Điều 75. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc | Điều 75. Tiền lương và lợi ích khác của **Tổng Giám đốc Điều hành** |

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| 24 | Khoản 1 Điều 75 | 1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. | 1. **Tổng Giám đốc Điều hành** được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của **Tổng Giám đốc Điều hành** do Hội đồng quản trị quyết định. |
| 25 | Tên Mục 1 Chương V | MỤC 1: QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC | MỤC 1: QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ **TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH** |
| 26 | **Điều 76.** Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc ***(Tiêu đề và nội dung)*** | Điều 76. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc<br>Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này. | Điều 76. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và **Tổng Giám đốc Điều hành**<br>Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và **Tổng Giám đốc Điều hành** được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này. |
| 27 | **Điều 77.** Thông báo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc ***(Tiêu đề và nội dung)*** | Điều 77. Thông báo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc<br>Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi | Điều 77. Thông báo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT cho **Tổng Giám đốc Điều hành**<br>Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của **Tổng Giám đốc Điều hành**) sau khi được ban hành phải được |

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| | | đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT. | gửi đến cho **Tổng Giám đốc Điều hành** cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT. |
| 28 | **Tên Điều 78** | Điều 78. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT | Điều 78. Các trường hợp **Tổng Giám đốc Điều hành** đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT |
| 29 | Khoản 1 Điều 78. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT | 1. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:<br>- Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty không được thực thi;<br>.... | 1. **Tổng Giám đốc Điều hành** có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:<br>- Khi xét thấy các quyền của **Tổng Giám đốc Điều hành** theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty không được thực thi;<br>- .... |
| 30 | **Điểm c khoản 2 Điều 78.** Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT | c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. | c. **Tổng Giám đốc Điều hành** phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. |

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| 31 | **Điểm d khoản 2 Điều 78.** Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT | d. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành. | d. **Tổng Giám đốc Điều hành** phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành. |
| 32 | **Tên Điều 79** | Điều 79. Báo cáo của Tổng Giám đốc cho HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao | Điều 79. Báo cáo của **Tổng Giám đốc Điều hành** cho HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao |
| 33 | **Điều 80.** Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc ***(Tiêu đề và nội dung)*** | Điều 80. Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc<br>Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 70 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc. | Điều 80. Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với **Tổng Giám đốc Điều hành**<br>Căn cứ vào báo cáo của **Tổng Giám đốc Điều hành** về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 70 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với **Tổng Giám đốc Điều hành**. |

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| 34 | **Tên Điều 81** | Điều 81. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT | Điều 81. Các vấn đề **Tổng Giám đốc Điều hành** phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT |
| 35 | **Điều 81.** Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT ***(Tiêu đề, Khoản 1, Điểm b Khoản 1)*** | 1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT<br>...<br>b. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.<br>... | 1. Các vấn đề **Tổng Giám đốc Điều hành** phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT<br>...<br>b. **Tổng Giám đốc Điều hành** có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.<br>... |
| 36 | **Điều 82.** Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các | Điều 82. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên<br>Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả. | Điều 82. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT và **Tổng Giám đốc Điều hành** theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên |

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| | thành viên nêu trên *(Tiêu đề, đoạn mở đầu, Điểm a, b, c, d)* | a. Khi có Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;<br>b. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;<br>c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;<br>... | **Tổng Giám đốc Điều hành** là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.<br>a. Khi có Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, **Tổng Giám đốc Điều hành** gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;<br>b. **Tổng Giám đốc Điều hành** phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;<br>c. **Tổng Giám đốc Điều hành** phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;<br>... |

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| 37 | Tên Mục 2 Chương V | MỤC 2: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC | MỤC 2: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, **TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH** VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC |
| 38 | Tên Điều 83 | Điều 83. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác | Điều 83. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, **Tổng Giám đốc Điều hành** và người điều hành khác |
| 39 | Khoản 1 Điều 83. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác | 1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác. | 1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, **Tổng Giám đốc Điều hành** và người điều hành khác. |
| 40 | Khoản 2 Điều 84. Khen thưởng | 2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. | 2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do **Tổng Giám đốc Điều hành** phải lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp |

| STT | Điều, khoản | NỘI DUNG HIỆN HÀNH | NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG |
|---|---|---|---|
| | | | vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. |
| 41 | Khoản 4 Điều 84. Khen thưởng | 4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. | 4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, **Tổng Giám đốc Điều hành** sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. |

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2026*

# NGHỊ QUYẾT
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu;*
- *Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của các cổ đông bằng văn bản số ..... ngày ..... /2026.*

## QUYẾT NGHỊ:

**ĐIỀU 1. Thông qua việc thay đổi tên công ty và cập nhật nội dung đăng ký doanh nghiệp, chi tiết như sau:**

1. Tên Công ty và thông tin liên hệ trước thay đổi:
   - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU
   - Tên tiếng Anh: HUNG HAU AGRICULTURAL CORPORATION
   - Tên Công ty viết tắt: HUNG HAU AGRICULTURAL CORP
   - Điện thoại: 028. 3974 1135 – 028. 3974 1136
   - Số FAX: 028. 3974 1280
   - Thư điện tử: không
   - Website: không
2. Tên Công ty và thông tin liên hệ sau thay đổi:
   - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIENE
   - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIENE CORPORATION
   - Tên Công ty viết tắt: VIENE
   - Điện thoại: 0909.66.3333
   - Số FAX: không
   - Thư điện tử: viene.vn
   - Website: viene.vn

*(Tỷ lệ biểu quyết thông qua ……%, số phiếu có quyền biểu quyết.)*

**ĐIỀU 2. Thông qua việc thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật công ty, chi tiết như sau:**

1. Chức danh người đại diện theo pháp luật trước thay đổi:

   Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc:

   - Ông Vũ Quang Chính – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị
   - Ông Nguyễn Hoàng Tân – Chức danh: Tổng Giám đốc

2. Chức danh người đại diện theo pháp luật sau thay đổi:

   Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Điều hành:

   - Ông Vũ Quang Chính – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị
   - Ông Nguyễn Hoàng Tân – Chức danh: Tổng Giám đốc Điều hành

*(Tỷ lệ biểu quyết thông qua ……%, số phiếu có quyền biểu quyết.)*

**ĐIỀU 3. Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, chi tiết như sau:**

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty trước thay đổi:

   Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

   1. Đại hội đồng cổ đông;
   2. Hội đồng quản trị;
   3. Tổng Giám đốc.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty sau thay đổi:

   Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

   1. Đại hội đồng cổ đông;
   2. Hội đồng quản trị;
   3. Tổng Giám đốc Điều hành.

*(Tỷ lệ biểu quyết thông qua ……%, số phiếu có quyền biểu quyết.)*

**ĐIỀU 4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.**

*(Tỷ lệ biểu quyết thông qua ……%, số phiếu có quyền biểu quyết.)*

**ĐIỀU 5. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị**

*(Tỷ lệ biểu quyết thông qua ……%, số phiếu có quyền biểu quyết.)*

**ĐIỀU 6. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty**

*(Tỷ lệ biểu quyết thông qua ……%, số phiếu có quyền biểu quyết.)*

**ĐIỀU 7. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng quy định:**

1. Thực hiện thủ tục pháp lý đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tương ứng các nội dung thay đổi theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh thay đổi chi tiết, Hội đồng quản trị được quyền xem xét, điều chỉnh chi tiết theo quy định của pháp luật.
2. Hoàn thiện Điều lệ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty theo các nội dung sửa đổi, bổ sung được Đại hội thông qua, ký ban hành theo quy định.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ……/2026.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỊCH HĐQT**

M.S.D.N: 0302047361 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU Q.TÂN PHÚ - T.P HỒ CHÍ MINH

**VŨ QUANG CHÍNH**